TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 03/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn XP, xã HP, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Thôn PS, xã XL, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Q (Tên gọi khác: Đổ Văn Q), sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn XP, xã HP, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1991 và anh Đỗ Văn Q (Tên gọi khác: Đổ Văn Q), sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Q có một người con chung là cháu Đỗ Hoàng Yến V (Tên gọi khác: Đổ Hoàng Yến V), sinh ngày 11/5/2013. Hiện cháu Đỗ Hoàng Yến V đang sống cùng anh Đỗ Văn Q.

Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Q đã thoả thuận với nhau: Giao cháu Đỗ Hoàng Yến V cho anh Đỗ Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; Chị Hoàng Thị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Q thỏa thuận với nhau: Chị Hoàng Thị L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000682 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Hoàng Thị L là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân